

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66/2019/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 18 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lường Văn H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản M, xã T G, huyện T U, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Lò Thị M, sinh năm 1994

Địa chỉ: Bản N H, xã M K, huyện T U, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lường Văn H và chị Lò Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lường Văn H và chị Lò Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lường Văn H và chị Lò Thị M có một con chung tên là Lường Ngọc Đ, sinh ngày 13/4/2013. Anh Lường Văn H và chị Lò Thị M thỏa thuận như sau:

- Anh Lường Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lường Ngọc Đ, sinh ngày 13/4/2013 cho đến khi **con chung** thành niên (đủ 18 tuổi **và có khả năng lao động**).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Lường Văn H **không yêu cầu** chị Lò Thị M cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các đương sự cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị M có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh H. Anh H có quyền yêu cầu chị M cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản*: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Lường Văn H và chị Lò Thị M **không có**, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) anh H và chị M mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để anh H nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0004406 ngày 09/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Anh H được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- **UBND xã Ta Già;**
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Xuân Thu